

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác thanh tra, kiểm tra****I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN****1. Thanh tra hành chính: Không****2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành****a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo: 13 cuộc**

- Tổng số cuộc thực hiện: 13 cuộc (04 cuộc thanh tra và 9 cuộc kiểm tra), trong đó có:

+ Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 0

+ Số cuộc triển khai trong kỳ: 13

+ Số cuộc thường xuyên, theo kế hoạch: 13

+ Số cuộc đột xuất: 0

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm thép, vàng, khí hóa lỏng và thanh tra về an toàn bức xạ. Kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; chất lượng, nhãn hàng hóa thiết bị điện – điện tử; đồ chơi trẻ em; việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 tại các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng, xay xát gạo và lương thực; cân đồng hồ lò xo tại các chợ trên địa bàn Tỉnh; về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân trong giao nhận lớn (cân ô tô); Hậu kiểm về chất lượng và nhãn hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu; hàng đóng gói sẵn; Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa và mã số mã vạch trong sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 13 cuộc

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): 385 tổ chức, cá nhân. Trong đó có: 04 đơn vị quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; 15 đơn vị sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế; 16 đơn vị sản xuất, kinh doanh khí hóa lỏng và 34 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ (thanh tra 25 đơn vị và kiểm tra 09 đơn vị), 06 đơn vị kinh doanh thép; 24 đơn vị kinh doanh sản phẩm điện, điện tử; 03 đơn vị nhập khẩu hàng hóa

nhóm 2; 39 đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng, xay xát gạo và lương thực; 24 Hộ kinh doanh đồ chơi trẻ em; 31 đơn vị kinh doanh xăng dầu; 20 Hộ kinh doanh hàng đóng gói sẵn; 17 đơn vị sử dụng cân ô tô; Kiểm tra hàng hóa và cân đồng hồ lò xo của tại 134 tổ chức, cá nhân tại 09 Ban Quản lý Chợ trên địa bàn).

***b) Kết quả thanh tra, kiểm tra***

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 01 doanh nghiệp được thanh tra và 105 tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

Không công bố tiêu chuẩn áp dụng, PTĐ không đạt yêu cầu về đo lường, PTĐ hết hạn kiểm định, Không lưu giữ bản sao về công bố chất lượng.

+ Về kinh tế: Không

+ Về xử lý vi phạm: Chánh Thanh tra Sở đã ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm thép với số tiền 1,5 triệu đồng do hành vi sử dụng phương tiện đo nhóm 2 không có chứng chỉ kiểm định.

***c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra***

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 1,5 triệu đồng.

+ Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác: Không.

- Xử lý hình sự: Không

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

- Số văn bản về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: 24 văn bản (Phụ lục kèm theo).

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức: Không

**4. Xây dựng lực lượng**

- Tổng số công chức thanh tra: 07 người, trong đó có 02 thanh tra viên chính và 01 thanh tra viên và 04 công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: Không

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: Không.

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra: 0.

- Số đã thực hiện: 0.
- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý: 01.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Về ưu điểm:**

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo, định hướng trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Chỉ đạo soát, xây dựng, ban hành các văn bản, quy trình thực hiện nghiệp vụ thanh tra. Nhờ đó hoạt động thanh tra đã đi vào nền nếp, nâng cao vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra.

Năm 2022, Thanh tra Sở đã phối hợp với Thanh tra tỉnh và các sở, ngành có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ, nhờ đó không có sự chồng chéo, trùng lặp trong việc triển khai; đảm bảo các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ không được thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm theo đúng hướng dẫn của Thanh tra Tỉnh, Thanh tra Chính phủ. Các lĩnh vực thanh tra được đưa vào kế hoạch đều là các lĩnh vực có tác động trực tiếp, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân như vàng, xăng dầu, gas, mũ bảo hiểm, hàng đóng gói sẵn, thép, đồ chơi trẻ em...

Trong quá trình triển khai kế hoạch, Thanh tra Sở đã chủ động trong tham mưu, đề xuất, xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể đối với từng đợt thanh tra, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan như Sở Công thương, Công an tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng... đảm bảo thanh tra đúng đối tượng, phạm vi, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thanh tra Sở đã kịp thời báo cáo các nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền đến Giám đốc Sở để chỉ đạo thực hiện.

Thông qua các cuộc thanh tra, đã chủ động tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó góp phần giúp doanh nghiệp nắm rõ, kịp thời và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **2. Về tồn tại, hạn chế:**

Năm 2022, có 01 cuộc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu không được thực hiện theo kế hoạch. Nguyên nhân là do đối tượng thanh tra được phê duyệt có sự trùng lặp với các đối tượng đã được Đoàn kiểm tra của Sở Công thương thực hiện.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 về

lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Triển khai thanh tra chuyên đề diện rộng theo chỉ đạo của Bộ KH&CN, UBND tỉnh (nếu có).

- Tổ chức triển khai các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên và/hoặc giải quyết các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của tổ chức và công dân.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và cập nhật số liệu báo cáo thanh tra, kiểm tra trên Cổng thông tin của Thanh tra Chính phủ đảm bảo đầy đủ và đúng thời gian quy định.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Quá trình thanh tra sản phẩm thép cho thấy, các doanh nghiệp thực hiện việc cán tôn không ghi tên, địa chỉ của Doanh nghiệp trên sản phẩm. Trên các sản phẩm tôn cán sóng chỉ có thông tin của Doanh nghiệp sản xuất ra tôn cuộn. Tuy nhiên, theo các quy định về ghi nhãn hàng hóa đối với các sản phẩm thép hiện hành thì chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể nào về việc bắt buộc ghi tên tổ chức thực hiện việc cán tôn (tổ chức thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa), do đó khó xác định tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cụ thể về việc ghi nhãn đối với sản phẩm tôn cán sóng.

- Trên Hệ thống cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ thông báo ngày kết thúc nộp báo cáo năm là ngày 20/12, tuy nhiên, hệ thống lại khóa dữ liệu của một số biểu trước ngày 18/12 nên việc nhập dữ liệu lên hệ thống không thực hiện được. Đề nghị Thanh tra tỉnh kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét lại Hệ thống.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị năm 2022./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra Bộ KH&CN;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, Ttra.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**

## **Phụ lục**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /12/2022  
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

### **DANH MỤC VĂN BẢN THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022**

- Quyết định số 286/QĐ- SKHCN ngày 13/12/2021 của Giám đốc Sở về việc phê duyệt Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về Khoa học và Công nghệ năm 2022.
- Quyết định số 25/QĐ-SKHHCN ngày 24/02/2022 về việc Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với Khí hóa lỏng.
- Quyết định số 49/QĐ - SKHCN ngày 05/4/2022 về việc Thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Quyết định số 107/QĐ-SKHHCN ngày 28/06/2022 về việc Thanh tra về đo lường, An toàn bức xạ đối với các cơ sở Y tế và Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Quyết định số 186/QĐ-SKHHCN ngày 13/9/2022 về việc Thanh tra về đo lường, chất lượng đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Kết luận số 31/KL-SKHHCN ngày 31/3/2022 về việc Thanh tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa trong kinh doanh khí hóa lỏng (LPG).
- Kết luận số 56/KL-SKHHCN ngày 13/6/2022 về việc Thanh tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2022.
- Kết luận số 90/KL-SKHHCN ngày 19/8/2022 về việc Thanh tra về đo lường, An toàn bức xạ đối với các cơ sở Y tế và Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Kết luận số 134/KL-SKHHCN ngày 21/11/2022 về việc Thanh tra về đo lường, chất lượng đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Quyết định số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh thép.
- Kế hoạch số 58/KH-TĐC ngày 13 tháng 5 năm 2022 kiểm tra về chất lượng, nhãn hàng hóa thiết bị điện – điện tử năm 2022.
- Kế hoạch số 65/KH-TĐC ngày 26/5/2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra phương tiện đo nhóm 2 tại các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng, xay xát gạo và lương thực.

- Kế hoạch số 85/KH-TĐC ngày 04/7/2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra về TCĐLCL trong kinh doanh xăng dầu.

- Kế hoạch số 90/KH-TĐC ngày 08/7/2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân đồng hồ lò xo tại các chợ trên địa bàn Tỉnh.

- Kế hoạch số 98/KH-TĐC ngày 22/7/2022 kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu năm 2022.

- Kế hoạch số 105/KH-TĐC ngày 09/8/2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa và mã số mã vạch đối với các sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn.

Kế hoạch số 113/KH-TĐC ngày 19/8/2022 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc kiểm tra chất lượng và nhãn hàng hóa đồ chơi trẻ em trong dịp tết Trung thu năm 2022.

- Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 19/01/2022 Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022.

- Thông báo số 01/TB-SKHCN ngày 19/01/2022 Thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ 6 tháng đầu năm 2022.

- Thông báo số 12/TB-SKHCN ngày 22/6/2022 Thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ 6 tháng cuối năm 2022.

- Công văn số 30/SKHCN- TTra ngày 14/01/2022 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Công văn số 31/SKHCN-Ttra ngày 14/01/2022 về việc triển khai, tổ chức phối hợp tiếp công dân phục vụ Tết.

- Công văn số 346/SKHCN-TTra ngày 27/5/2022 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 13, Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Công văn số 765/SKHCN-TTra ngày 25/10/2022 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo./.

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH**

Số liệu tính từ ngày 07/12/2021 đến ngày 06/12/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

19. Ghi chú:





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

Số liệu tính từ ngày 07/12/2021 đến ngày 06/12/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra	
	Tổng số	Phân loại						Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị		Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Bằng tiền			Bằng hình thức khác				
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất																			Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Thanh tra Sở KH&CN	4	0	4	0	4	0	4	66	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1,5	1,5	0	0	0	0	0	0
Chi cục TCĐLCL	9	0	9	9	0	0	9	0	185	0	134	105	0	105	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	13	0	13	9	4	0	13	66	185	0	134	106	1	105	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1,5	1,5	0	0	0	0	0	0

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

Số liệu tính từ ngày 07/12/2021 đến ngày 06/12/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khôi tổ		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	về ngân sách nhà nước	về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
<i>MS</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=8+9</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=11+12</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
Thanh tra Sở KH&CN	0	0	0	0	0	0	1,5	1,5	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục TCĐLCL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	0	0	0	0	0	0	1,5	1,5	0	0	0	0	0	0	0